

Ngày	30,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	30,000 - 35,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	30
Số lượng CPLH (CP)	1,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	-
EPS	-1,954
P/E	-15.4

DT thuần

Q1/24

2.43

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.81| -25.1%

YoY: ▼0.23| -8.8%

LN trước thuế

Q1/24

-0.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.29| 51.6%

YoY: ▼0.19| -239%

LN sau thuế

Q1/24

-0.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.29| 51.6%

YoY: ▼0.19| -239%

ROA

2023

-11.1%

+/- YoY: ▼ 19.1%

DT thuần

2023

15.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.5| -61.1%

LN trước thuế

2023

-1.76

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.81| -186%

LN sau thuế

2023

-1.76

tỷ VNĐ

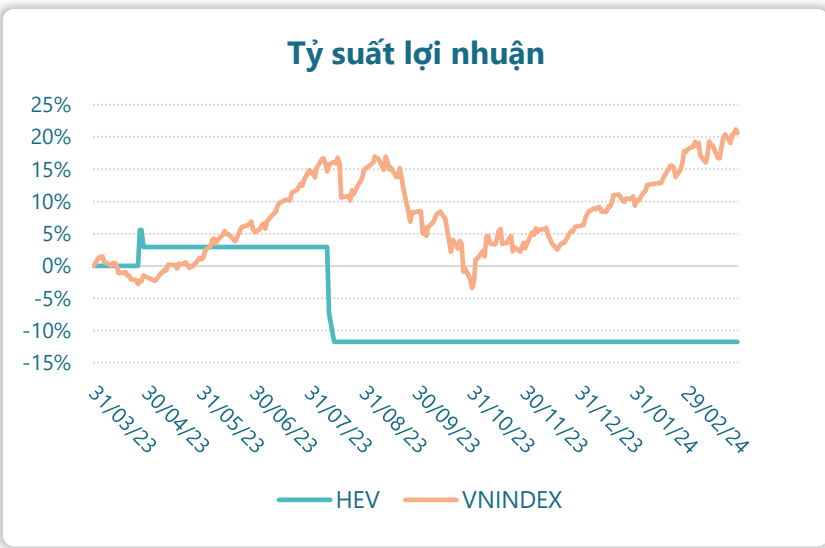
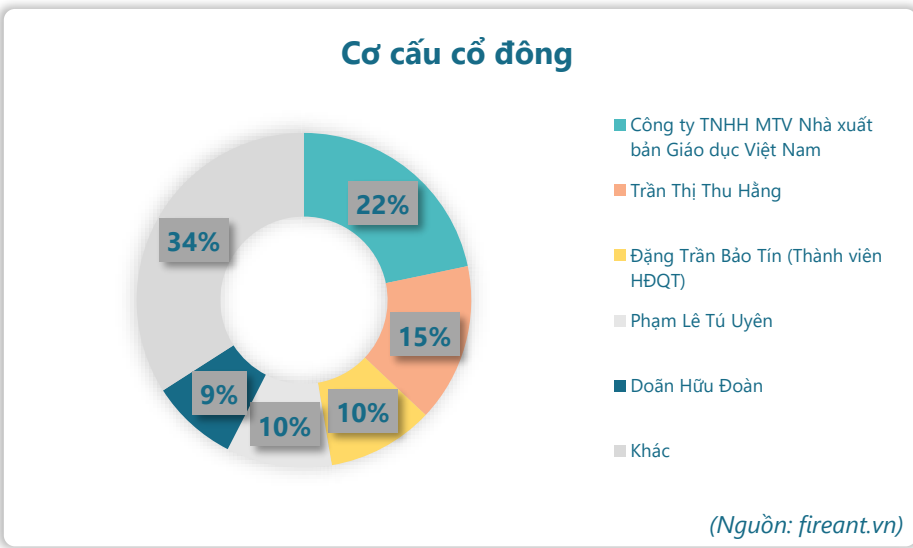
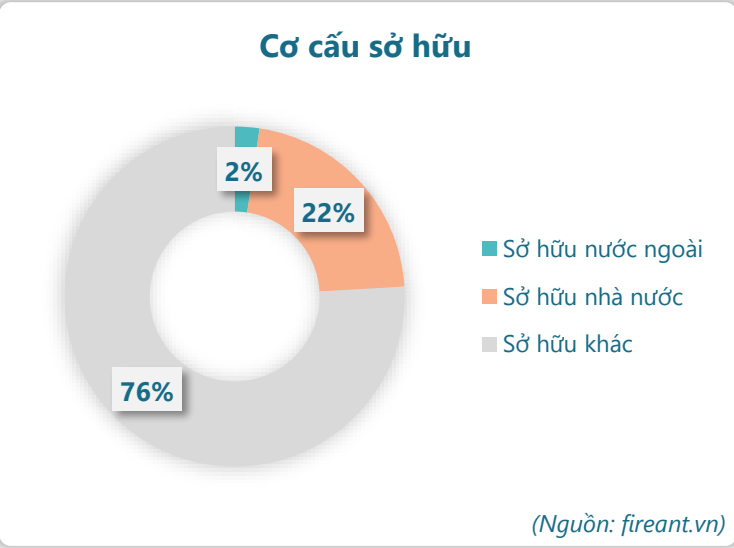
YoY: ▼3.34| -211%

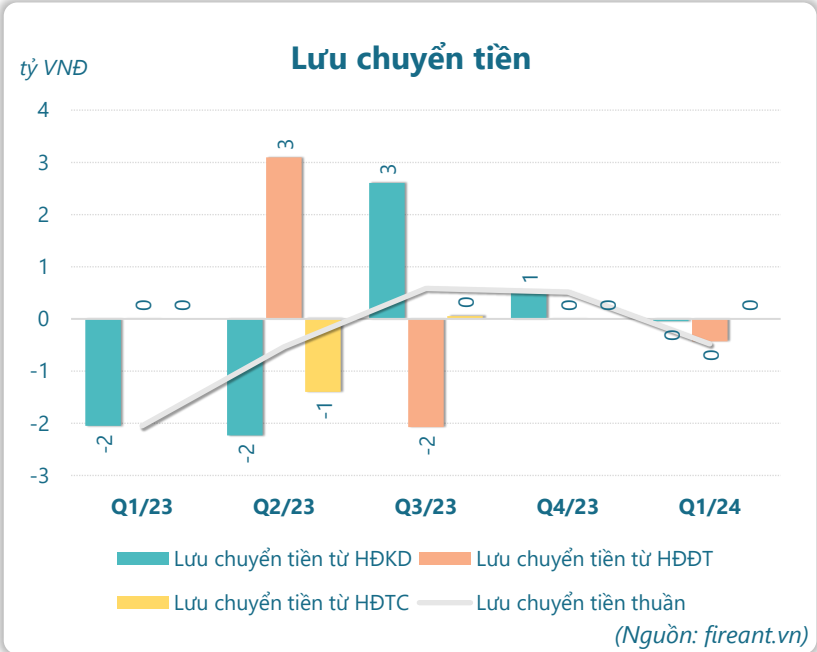
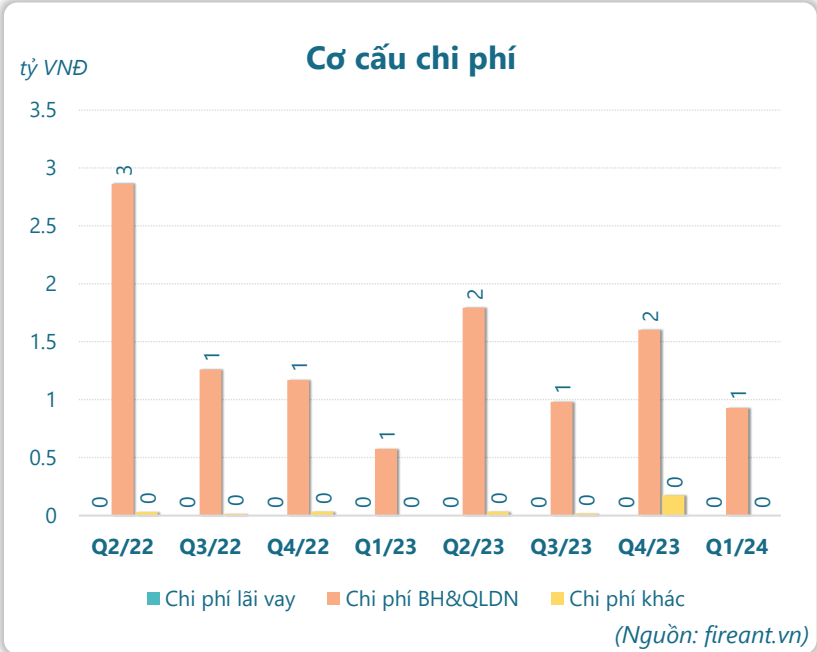
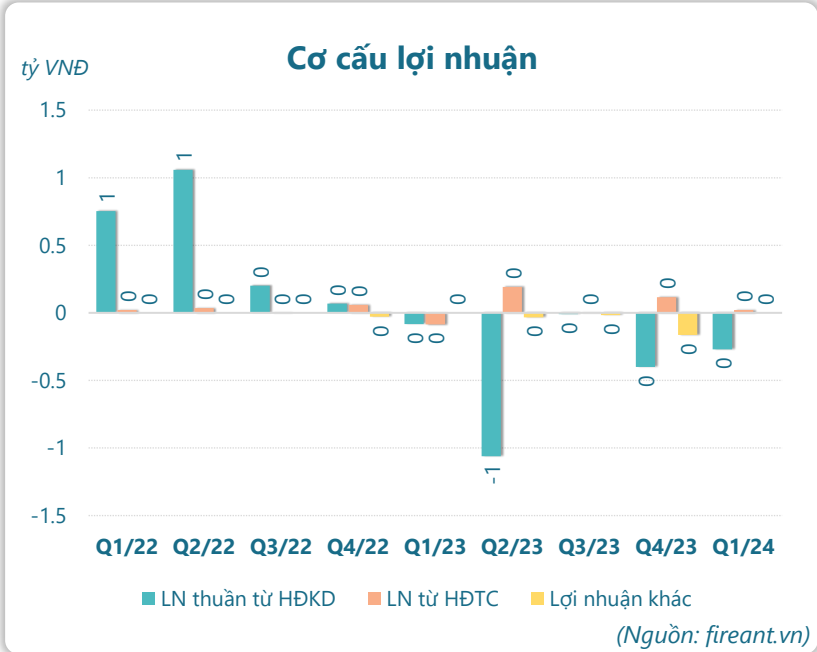
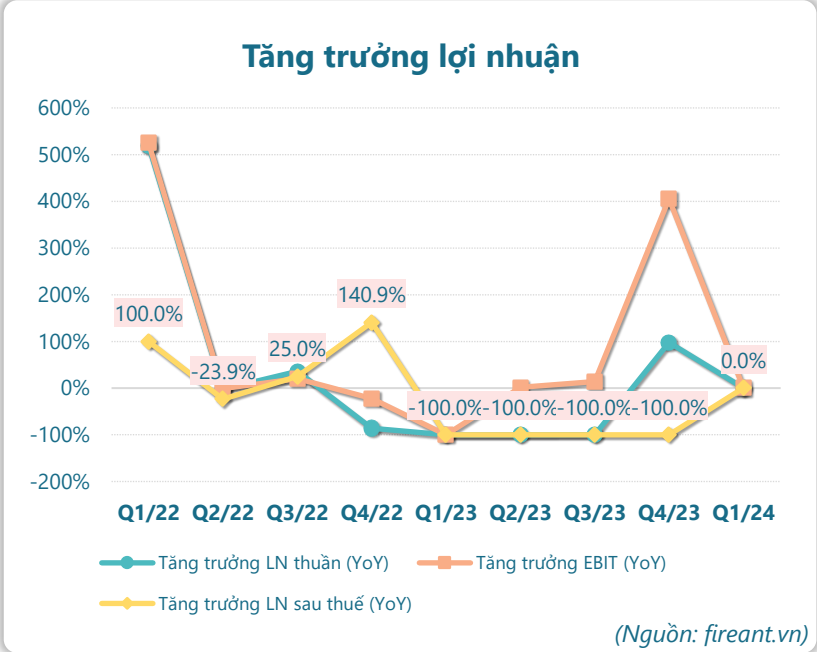
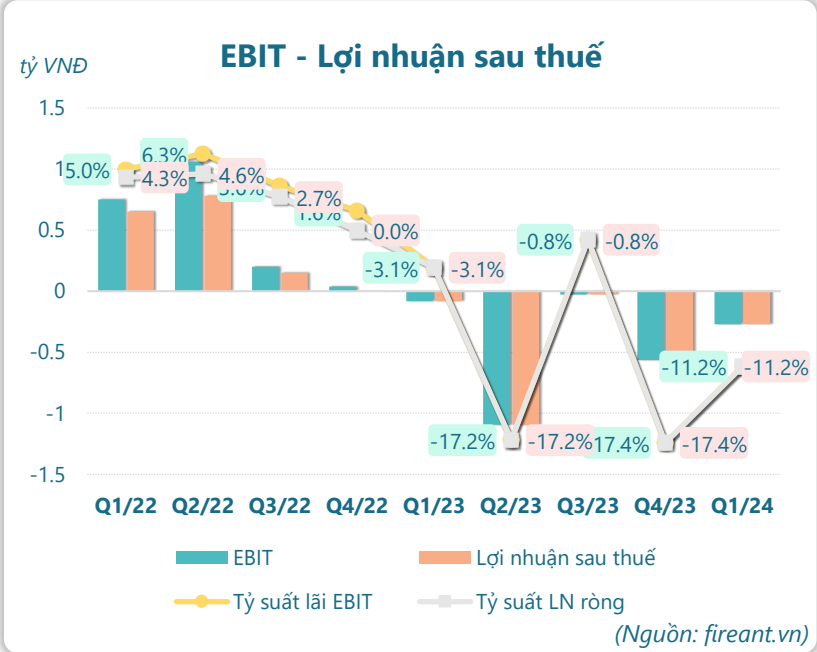
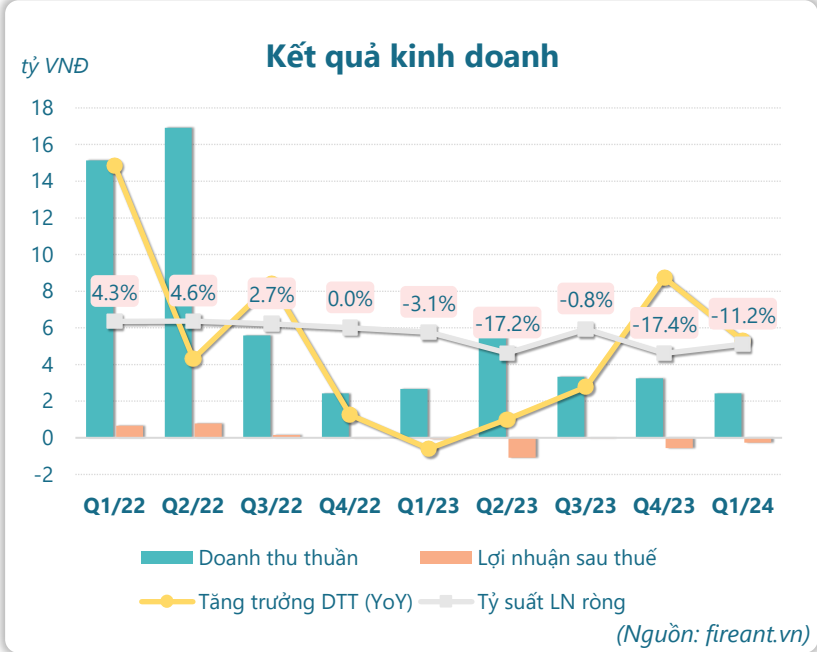
ROE

2023

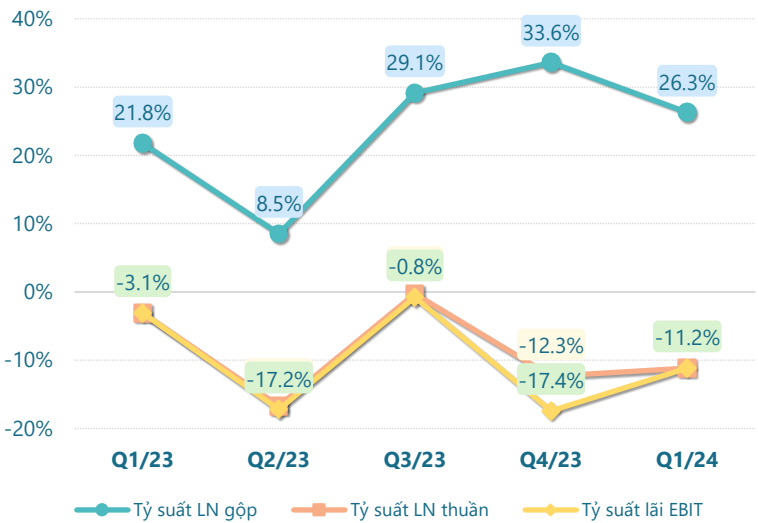
-12.2%

+/- YoY: ▼ 22.0%



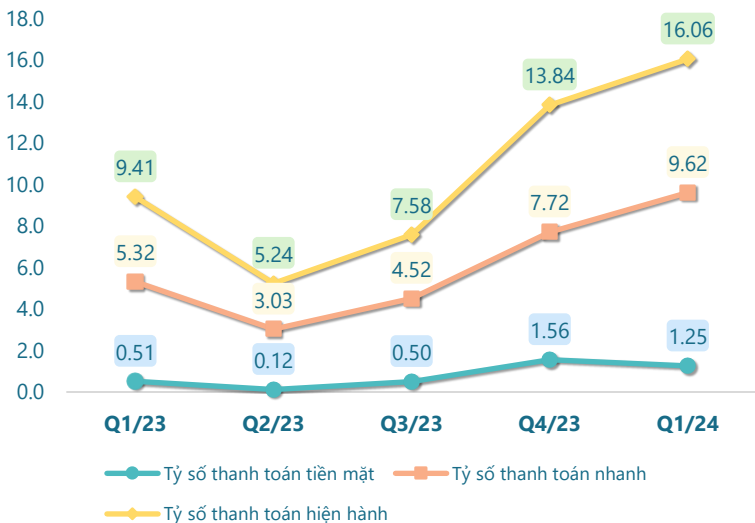


Tỷ suất lợi nhuận



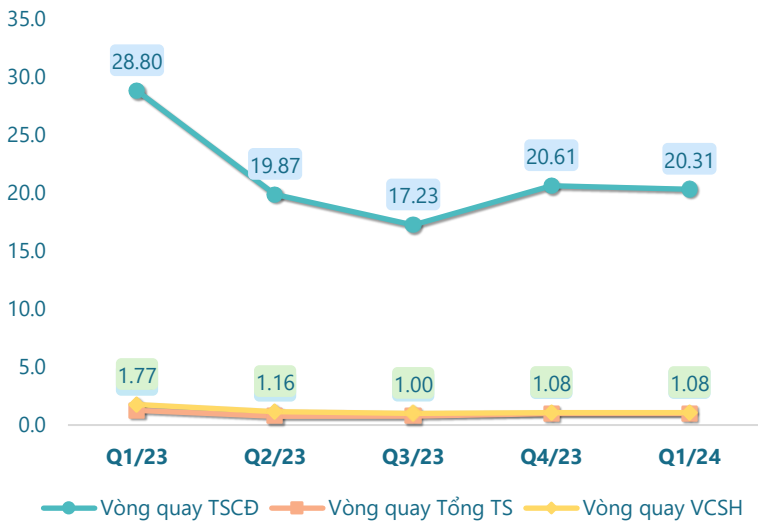
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



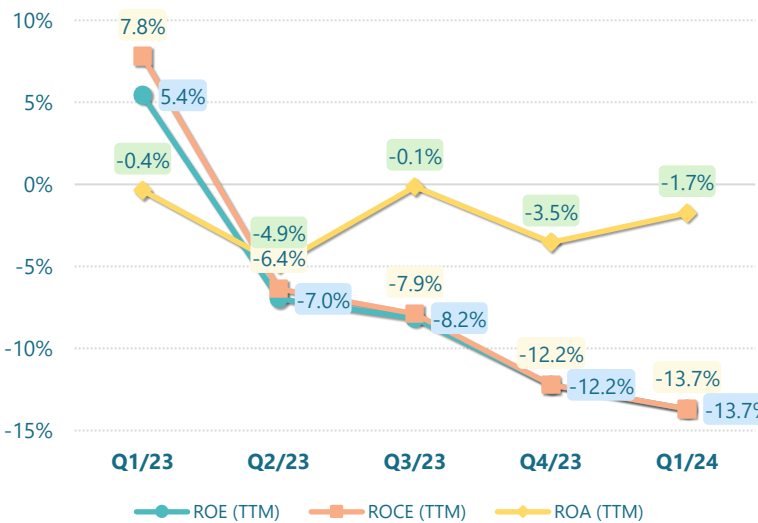
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



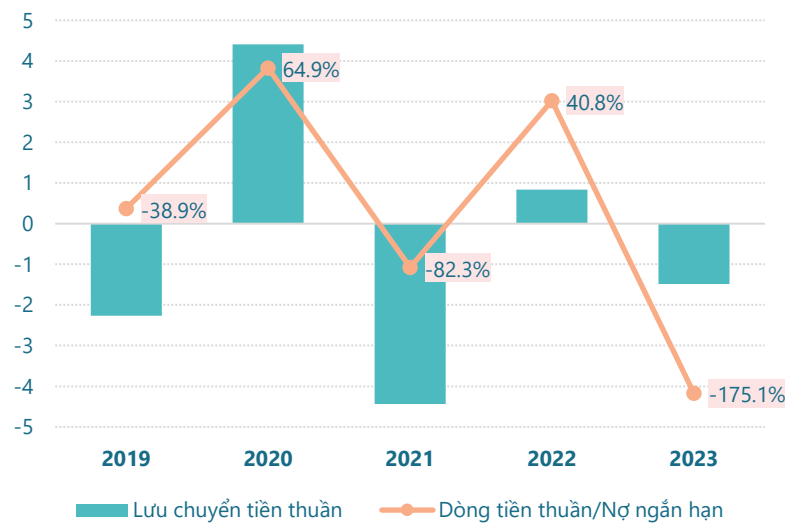
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



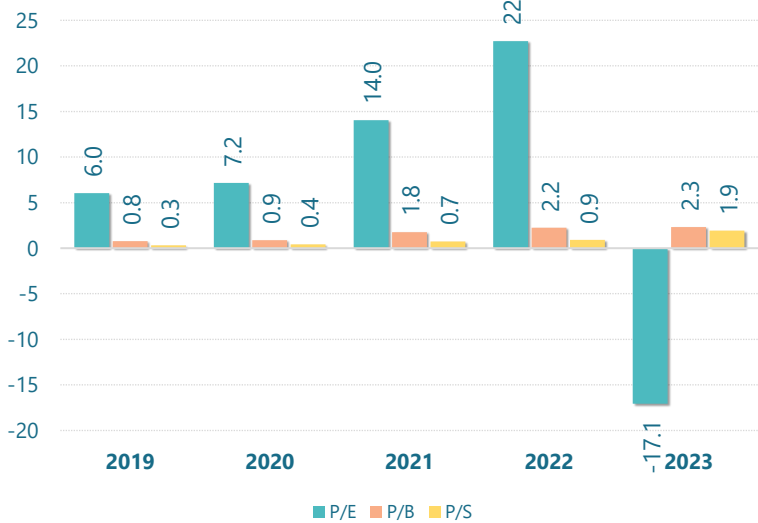
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)